

Quan hệ công tác giữa hai quốc gia Việt Nam trong 40 năm qua và những năm sắp tới trong thế kỷ 21, "[Tạp chí Âu-Á](#)" nhận định, sau khi nguyên Chủ tịch Lê, quan hệ hai quốc gia Việt Nam đã đạt được những bước tiến quan trọng.



Việt Nam công nhận một nước Việt Nam thống nhất và Hà Nội ứng hai quốc gia trong thời gian thiết lập nhà nước Bengal kết được coi là động lực dẫn đến mối quan hệ đối tác chiến lược. Trong tháng 2 này, hai nước tổ chức kỷ niệm lần thứ 5 thiết lập mối quan hệ đối tác chiến lược (2007-2012), 40 năm hợp tác và quan hệ đối tác tại Thành phố Hồ Chí Minh. Quan hệ đối tác giữa hai quốc gia và Việt Nam đã phát triển trên mọi lĩnh vực: chính trị, an ninh và quốc phòng, thương mại và đầu tư, văn hóa, du lịch và phát triển nguồn nhân lực. Kế hoạch triển khai chính sách

"Hiệp định" được đưa ra đầu năm 1991 của Ấn Độ nhằm tận dụng sự tăng trưởng kinh tế của Đông Á đã giúp thúc đẩy hai nước xây dựng mối quan hệ minh bạch trong 4 thập kỷ qua. Năm 2003, Việt Nam và Ấn Độ ký một thỏa thuận, theo đó hai bên đã kiến tạo nên một "Vòng cung Lợi ích và Thành vọng" ở Đông Nam Á. Mối quan hệ đối tác của hai nước là lực lượng chủ yếu cùng lợi ích tham vọng, sự hiện diện quân sự và sức mạnh dân sự ngày càng tăng của Trung Quốc trên Biển Đông. Mối quan hệ của Ấn Độ với Việt Nam nằm trong khuôn khổ của ASEAN, Hội nghị Thượng đỉnh Đông Á, Diễn đàn Khu vực châu Á (ARF) và các tổ chức quốc tế như Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) và Liên hợp quốc (LHQ). Với trí tuệ chiến lược của Việt Nam đã tạo cho Việt Nam ưu thế chính trị đối với tất cả các cường quốc ở Đông Á. Thông tin, với trí tuệ lý của Ấn Độ ở Nam Á giúp Niu Delhi trở thành một nhân tố quan trọng trong các toán tính chiến lược xung quanh Ấn Độ Dương. Ấn Độ và Việt Nam cùng có lợi ích quan hệ hữu hảo và biên giới bất đồng với Trung Quốc. Thúc đẩy này tạo nên một đồng thuận về các lợi ích trong các chương trình chính sách đối ngoại của hai nước đối với Trung Quốc. Việt Nam có vị trí chiến lược trong chính sách "Hiệp định" của Ấn Độ. Năm 2000, kim ngạch thương mại giữa Ấn Độ và Việt Nam mới chỉ đạt 200 triệu USD, năm 2011 đạt tới 3,5 tỷ USD và dự kiến năm 2015 sẽ đạt 7 tỷ USD. Sự thay đổi to lớn về hợp tác chiến lược có thể nhận thấy từ các khoản đầu tư 400 triệu USD của Ấn Độ vào các khu vực có đầu mối của Việt Nam, trong đó công ty Hợp tác Dầu lửa và Khí đốt Videsh (OVL) đầu tư 225 triệu USD vào lĩnh vực thăm dò dầu khí.

Một nỗ lực hợp tác quan trọng khác trên lĩnh vực khoa học và công nghệ là hai nước thành lập Trung tâm Công nghệ Thông tin và Tin học ngày 16/9/2011, trong đó Ấn Độ viện trợ cho Việt Nam 2 triệu USD để xây dựng trung tâm này. Với hợp tác quốc phòng, nhiều quan chức quốc phòng Ấn Độ đã đến thăm Việt Nam kể từ khi chấm dứt cuộc kháng chiến Campuchia. Sau Chiến tranh Lạnh, quân đội Ấn Độ đã giúp huấn luyện các sĩ quan Việt Nam tại Ấn Độ và trao đổi nhiều đoàn quân sự cấp cao giữa hai nước. Việt Nam đã cho phép Ấn Độ sử dụng cảng Nha Trang. Trong tương lai, Ấn Độ sẽ sở hữu 60 xấp xỉ của các tàu và đóng tàu của Việt Nam để đóng tàu vận tải có trọng tải 6.500 tấn (DWT), sửa chữa các tàu có trọng tải tới 50.000 DWT và hợp tác đóng nhiều tàu chiến cho Hải quân Việt Nam. Đáng chú ý, Lực lượng Bảo vệ Biển của Ấn Độ sẽ hợp tác với Lực lượng Cảnh sát Biển của Việt Nam để giải quyết các mối đe dọa cướp biển và chôn vùi hàng hóa. Các sáng kiến của Ấn Độ, như Hợp tác Ganga-Mê Công (MGC), Sáng kiến Vịnh Bengal và Hợp tác Kinh tế và Kỹ thuật của Khu vực (BIMSTEC) và can dự lớn hơn với các nước Đông Nam Á, nhằm mở rộng ảnh hưởng trong khu vực. Đã đến lúc Ấn Độ cần tăng cường hợp tác trên các lĩnh vực và tích cực can dự với Việt Nam và các nước đang phát triển ở Đông Á. Tất nhiên, Ấn Độ phải giải quyết những vấn đề quan trọng như hàng đầu mối mối quan hệ của họ với Việt Nam, như tiếp tục giúp đỡ kinh tế đi đôi với mở rộng đầu tư, phát triển thương mại và xây dựng cơ sở hạ tầng, cung cấp viện trợ quân sự và hậu cần cho Việt Nam. Việt Nam sẽ tiếp tục là khu vực can dự của Ấn Độ và các cường quốc khác nhằm thúc đẩy hợp tác và an ninh năng lượng và quân sự. Ấn Độ sẽ sở hữu một số lĩnh vực này trong những năm tới để khai thác và phát

Hiện các lĩnh vực hợp tác mới hơn với Việt Nam nhằm nâng cao sức mạnh quân sự, kinh tế và chính trị phục vụ mục đích hòa bình và đối phó với sự bá quyền của Trung Quốc trong thế kỷ 21. Hiện nay, Đảng đã nhận thức rõ tầm quan trọng và sức mạnh ngày càng tăng của Trung Quốc ở Biển Đông và khu vực Ấn Độ Dương. Do đó, Đảng cần sớm định các cơ hội và duy trì mối quan hệ đối tác chiến lược hiệu quả với Việt Nam trên mọi lĩnh vực trong thế kỷ này.

Theo Eurasiareview (ngày 22/2)

Hồng Trà (gt)